

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[Nghe tiếng Anh 2]

Mã học phần: ELS32022 – Số tín chỉ: 02

Dùng cho (các) ngành: Ngoại Ngữ

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Nghe Tiếng Anh 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần “ Nghe 2” được thiết kế nhằm giúp sinh viên ngành Ngoại Ngữ có thể có thể tiếp cận và vận dụng kiến thức và từ vựng để nghe hiểu những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận và xử lý thông tin, có thể hiểu những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng, có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

Học phần Nghe tiếng Anh 1 góp phần giúp người học đạt được các CDR A2, B1, B3, C3, C4 trong Chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh

2. Các chữ viết tắt được sử dụng trong học phần

CB: Giáo trình

KT: kiểm tra

RB: Sách tham khảo

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
A2.1	Vận dụng kiến thức đã học về lý thuyết và thực hành tiếng Anh vào giao tiếp đời sống thông thường và tại nơi làm việc;
A2.2	Vận dụng kiến thức về kỹ năng và từ vựng để nghe hiểu được thông tin chi tiết những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng
A2.3	Vận dụng kiến thức về kỹ năng và từ vựng để nghe hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng
A2.4	Vận dụng kiến thức về kỹ năng và từ vựng để nghe và suy luận về các chủ đề cơ bản khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng
B1	Vận dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ gồm tiếng Anh đạt trình độ tương đương tối thiểu bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc sử dụng cho Việt nam;
B2	Vận dụng thành thạo các kỹ năng tin học cơ bản và một số kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tương ứng với chuyên ngành đã học.
C3	Thể hiện ý thức trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp
C4	Thể hiện tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có ý thức học hỏi phát triển bản thân.

4. Giáo trình và tài liệu học tập:

4.1 Giáo trình và tài liệu học tập:

4.2. Tài liệu tham khảo

RB1	Jack. C.R. (2010), <i>Expanding Tactics for Listening</i> . Oxford University Press
RB2	Nunan, D. (2008) <i>Listen in Book 2</i>
RB3	Green, J. (2005) <i>Listening book 2</i> . Cassell's Foundation skills Series
RB4	Craven, M. (2010) <i>Listening Extra: A Resource Book of Multi-Level Skills Activities</i> , CUP
RB5	McClintock, J. (1994) <i>Let's listen 2</i> . CUP
RB6	VOANEWS. Com
RB7	BBCNEWS. Com
RB8	ABCNEWS. Com

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham gia đầy đủ
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập và hoạt động được giao

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu					
Unit 0 Before you begin How do you learn English? .1. What do you say when....? 0.2. What are you listening for?	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết Thảo luận Thực hành	2	Nghe bài tập về nhà Học từ mới	12	a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3
Unit 1. Getting to know you 1.1 I wouldn't ask that 1.2 Friends or strangers	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề làm quen Thảo luận về chủ đề làm quen Thực hành về chủ đề làm quen	2	-Nghe bài tập về nhà về chủ đề làm quen -Học từ mới và luyện nói về chủ đề làm quen -Phát âm: ngữ điệu trong câu hỏi Y-N và câu hỏi có từ để hỏi WH	12	a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4
Unit 2. Going places 2.1 Where are you going?	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề các địa điểm	2	-Nghe bài tập về nhà về chủ đề làm quen - Học từ mới và luyện nói về các địa điểm	12	a2.1 a2.2, a2.3

2.2 Where is it?	Thảo luận về chủ đề các địa điểm Thực hành nghe về chủ đề các địa điểm		-Phát âm: trọng âm trong âm tiết		a2.4 b1 b2 c3 c4
Unit 3. What's the number? 3.1 The number please 3.2 What's the biggest?	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về số Thảo luận về số Thực hành nghe về số	2	-Nghe bài tập về nhà về chủ đề các địa điểm -Học từ mới và luyện nói về số -Phát âm: trọng âm ở các số		a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4
Unit 4: Body language 4.1 Is it OK? 4.2 What does it mean?	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề ngôn ngữ cơ thể Thảo luận về chủ đề ngôn ngữ cơ thể Thực hành nghe về chủ đề ngôn ngữ cơ thể	2	Nghe bài tập về nhà Học từ mới và luyện nói về ngôn ngữ cơ thể Phát âm: trọng âm trong câu		a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4
Expansion 1 Đánh giá 1: 50%	Morocco	2	Nghe bài tập về nhà chủ đề ngôn ngữ cơ thể Làm việc theo nhóm và chuẩn bị thuyết trình về 1 đất nước yêu thích		a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4
Unit 5: Appearances 5.1 Who's that? 5.2 Different looks	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề ngoại hình Thảo luận về chủ đề ngoại hình Thực hành về chủ đề ngoại hình	2	-Nghe bài tập về nhà -Học từ mới và luyện nói về ngoại hình -Phát âm: ngữ điệu của câu hỏi lặp lại		a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4
Unit 6: Shopping 6.1 I'll buy it 6.2 At the store	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề mua sắm Thảo luận chủ đề mua sắm Thực hành chủ đề mua sắm	2	-Nghe bài tập về nhà về chủ đề ngoại hình - Học từ mới và luyện nói về mua sắm -Phát âm: sự lược giảm của "need" và "like to"		a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4

Unit 7: International 7.1 Your order please 7.2 Food and culture	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề đồ ăn Thảo luận về chủ đề đồ ăn Thực hành về chủ đề đồ ăn	2	-Nghe bài tập về nhà chủ đề mua sắm -Học từ mới và luyện nói về đồ ăn -Phát âm: ngữ điệu của câu hỏi lựa chọn	a2.1 a2.2, a2.4 b1 b2 c3 c4
Unit 8: Vacations 8.1 How was your vacation? 8.2 A trip to forget	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề kì nghỉ Thảo luận về chủ đề kì nghỉ Thực hành nghe về chủ đề kì nghỉ	2	Nghe bài tập về nhà về chủ đề đồ ăn Học từ mới và luyện nói về chủ đề kì nghỉ - Phát âm:ngữ điệu của câu hỏi lựa chọn	a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1 b2 c3 c4
Expansion 2	Malaysia	2	Nghe bài tập về nhà về chủ đề kì nghỉ Làm việc theo nhóm và chuẩn bị thuyết trình về 1 địa điểm du lịch yêu thích	a2.1 a2.2, a2.3 b1 b2 c3
Unit 9: TV 9.1 What's on? 9.2 Reality shows	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề TV Thảo luận về chủ đề TV Thực hành nghe về chủ đề TV	2	-Nghe bài tập về nhà -Học từ mới và luyện nói về chủ đề TV -Phát âm: lược giảm của “ do you” , “ are you”	a2.1 a2.2, a2.3 b1 b2 c3 c4
Unit 10: Getting there 10.1 Visiting Singapore 10.2 San Francisco	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề đi lại Thảo luận về chủ đề đi lại Thực hành nghe về chủ đề đi lại	2	-Nghe bài tập về nhà về chủ đề TV -Học từ mới và luyện nói về chủ đề đi lại -Phát âm: số thứ tự	a2.1 a2.2, a2.4 b1 c3 c4
Unit 11: World market 11.1 International market place 11.2 It's a good business	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề kinh doanh Thảo luận về chủ đề kinh doanh Thực hành nghe về chủ đề kinh doanh	2	Nghe bài tập về nhà Học từ mới và luyện nói về chủ đề kinh doanh Phát âm: lược âm “ there is”, “ there are”	a2.1 a2.2, a2.3 b1 b2 c3
Unit 12: Making a difference 12.1 Helping the environment 12.2 Recycling	Nghe ý chính, nghe thông tin chi tiết về chủ đề môi trường Thảo luận về chủ đề môi trường	2	Nghe bài tập về nhà về chủ đề kinh doanh Học từ mới và luyện nói về chủ đề môi trường	a2.1 a2.2, a2.3 a2.4 b1

	Thực hành nghe về chủ đề môi trường		Phát âm : lược âm của “ will”, “ will not”		b2 c3 c4
Expansion 3 Đánh giá 2	Hungary	2	Nghe bài tập về nhà Làm việc theo nhóm và chuẩn bị thuyết trình về 1 đất nước		a2.1 a2.3 a2.4 b1 c3
Tổng số tiết/giờ học		30		120	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra							
			A2.1	A2.2	A2.3	A2.4	B.1	B.2	C3	C4
Quá trình	ĐG1. Trắc nghiệm	25%	x	x	x	x	X	x	x	x
	ĐG2. Thuyết trình	25%	x	x	x	x	X	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	X	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%								

8. Hoạt động đánh giá

8.1 Hoạt động đánh giá 1 –

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận

Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 1 điểm

Mỗi câu tự luận đúng được 5 điểm

- Mục đích:

Kiểm tra khả năng nghe và hiểu được thông tin chi tiết khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng về các chủ đề cơ bản như tên, tên riêng, số, địa danh.

kiểm tra khả năng nghe tốt và hiểu rõ được ý chính của các đoạn hội thoại ở mức độ cơ bản đơn giản, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc như gia đình, mua sắm, nơi ở, nghề nghiệp và áp dụng vào các tình huống giao dịch hàng ngày, ý chính trong các thông báo ngắn khả năng nghe và hiểu được ý chính của các đoạn hội thoại ở mức độ cơ bản đơn giản, rõ ràng .

kiểm tra khả năng nghe và suy luận về các chủ đề cơ bản khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng .

-Chuẩn đầu ra được đánh giá: a2.1,A2.2, A2.3,A2.4, B1, B2, C3, C4

- Tỷ trọng đánh giá: 25% tổng điểm học phần

8.2 Hoạt động đánh giá 2

o Hình thức đánh giá: Thuyết trình

Sinh viên làm việc theo nhóm, chuẩn bị nội dung cho bài thuyết trình theo chủ đề được phân công.

o Mục đích:

Kiểm tra khả năng hiểu và trình bày các vấn đề cơ bản nghe 1

Kiểm tra kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình

o Chuẩn đầu ra được đánh giá: a2.1,A2.2, A2.3,A2.4, B1, B2, C3, C4

o Tỷ trọng đánh giá: 25% tổng điểm học phần

o Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
TC1: Vận dụng kiến thức đã học về lý thuyết và thực hành tiếng Anh vào giao tiếp đời sống thông thường và tại nơi làm việc;	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
TC2: Vận dụng kiến thức về kỹ năng và từ vựng để nghe hiểu được thông tin chi tiết những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
TC3: Vận dụng kiến thức về kỹ năng và từ vựng để nghe hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
TC4: Vận dụng kiến thức về kỹ năng và từ vựng để nghe và suy luận về các chủ đề cơ bản khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
TC5 : Vận dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ gồm tiếng Anh đạt trình độ tương đương tối thiểu bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc sử dụng cho Việt nam;	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
TC6 : Vận dụng thành thạo các kỹ năng tin học cơ bản và một số kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tương ứng với chuyên ngành đã học.	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
TC 7: Thể hiện ý thức trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
TC 8: Thể hiện tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có ý thức học hỏi phát triển bản thân.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Cách tính kết quả học tập chung của học phần

$$\Sigma = (TN \times 25 + TT \times 25 + BTHK \times 50) / 100$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Sinh viên khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong số các tài liệu tham khảo tại mục 8), vở, giấy trắng, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút viết, ...
- Thư viện và internet phục vụ sinh viên trong quá trình học (ngoài giờ lên lớp).

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý. Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...): Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tự học, tự luyện nghe thêm ở nhà.

Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...): Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tự học, tự luyện nghe thêm ở nhà.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- Sinh viên được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

+ Có mặt trên lớp tối thiểu 80% tổng số tiết môn học.

+ Không đi học muộn và bỏ học về sớm.

+ Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.

+ Phải tham gia đầy đủ cả 3 đánh giá.

- Sinh viên trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được ĐG lại 1 lần hoặc cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sinh viên không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được xấp xỉ trong quá trình học).

- Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả.

Thời gian khiếu nại kết thúc sau 1 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu sinh viên phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Không đạt sinh viên sẽ phải học lại.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023
Người biên soạn

T.S. Trần Thị Ngọc Liên

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa